

Giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Solutions to enhance the quality of attracting foreign investment capital in the new situation in Binh Duong province

Lê Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Đức Thanh

Trường Đại học Bình Dương

Tác giả liên hệ: Lê Nguyễn Mai Phương. E-mail: maiphuongnvd@gmail.com

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này tập trung vào nghiên cứu về các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Bình Dương trong bối cảnh thay đổi của tình hình kinh tế trong thời kỳ mới. Tỉnh Bình Dương được coi là một trong những địa điểm hấp dẫn và thu hút nhiều vốn đầu tư ở khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, nhưng việc thu hút nguồn vốn FDI nhiều năm qua vẫn còn nhiều hạn chế và tồn tại nhiều vấn đề cần sửa đổi. Do đó, để duy trì và phát triển tiềm năng này cũng như khắc phục một số hạn chế đó, bài báo đã tiến hành phân tích thực trạng công tác thu hút FDI của Bình Dương thời gian qua (giai đoạn 2018-2022) và từ đó đề xuất một số giải pháp quan trọng.

Từ khóa: *Bình Dương; chất lượng; thu hút FDI*

Abstract: This study focuses on the study of solutions to improve the quality of foreign investment attraction in Binh Duong province in the context of the changing economic situation in the new period. Binh Duong province is considered as one of the most attractive places and attracts a lot of investment capital in Southeast Asia in general and Vietnam in particular, but the attraction of FDI capital over the years is still limited. There are many problems that need to be corrected. Therefore, in order to maintain and develop this potential as well as overcome some of these limitations, the thesis has analyzed the current situation of FDI attraction in Binh Duong over the past time (period 2018-2022) and then propose some important solutions.

Keywords: *Binh Duong; FDI attractiveness; quality*

1. Dẫn nhập

Sau 35 năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới và hơn 23 năm tái lập tỉnh, tỉnh Bình Dương đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, phát triển nhanh về mọi mặt, đạt được những kết quả thành công và khá toàn diện. Trong đó, công tác thu hút đầu tư đã đóng vai trò là một yếu tố quan trọng, góp phần tạo ra nguồn lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới và đặc điểm phát triển của Bình Dương.

Mặc dù đứng trước rất nhiều khó khăn và thách thức, nhưng từ những quan điểm, định hướng đúng đắn trong công tác thu hút vốn đầu tư đã đem lại những thành tựu to lớn và toàn diện trong tiến trình phát

triển của tỉnh Bình Dương, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển ngày càng cao hơn trong tương lai và khẳng định vị thế của tỉnh Bình Dương trong chiến lược phát triển chung của cả nước và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Mặc dù tỉnh Bình Dương đã đạt được những thành tựu rất đáng trân trọng, tuy nhiên phải nhìn nhận rằng, kết quả có được hiện nay được đánh giá là còn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Trong bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước hiện nay đang có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực, mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng chứa đựng rủi ro và thách thức, công tác thu hút đầu tư càng khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng, đặt ra yêu cầu phải có những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để nâng cao hơn

nữa chất lượng, hiệu quả của việc thu hút, sử dụng, cũng như quản lý, hợp tác đầu tư trong tình hình mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương theo hướng bền vững, ổn định.

Đặc biệt trong bối cảnh thế giới vừa trải qua đại dịch Covid-19 và chiến tranh Ukraine-Russia dẫn đến hoạt động đầu tư bị ảnh hưởng rất lớn và sự chuyển dịch đầu tư diễn ra mạnh mẽ. Trong bối cảnh này, Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng đứng trước cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài lớn hơn bao giờ hết. Chính vì lý do đó, việc nghiên cứu về các giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới ở Bình Dương trở nên cấp bách hơn. Nghiên cứu này sẽ đánh giá các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện công tác thu hút đầu tư trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Dương, phân tích những thành tựu, hạn chế; từ đó đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút, hợp tác đầu tư trong tình hình mới.

2. Khung phân tích

2.1. Khung khái niệm

Theo WTO-Tổ chức Thương mại Thế giới, "Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) xảy ra khi một nhà đầu tư từ một nước (nước chủ đầu tư) mua được một tài sản ở một nước khác (nước thu hút đầu tư) và có quyền kiểm soát tài sản đó. Điều đặc biệt của FDI chính là khía cạnh quản lý, khác biệt so với các công cụ tài chính khác. Thông thường, trong phần lớn các trường hợp, nhà đầu tư và tài sản mà họ quản lý ở nước ngoài đều là các doanh nghiệp". Trong các trường hợp như vậy, người đầu tư thường được gọi là "công ty mẹ", và tài sản được gọi là "công ty con" hoặc "chi nhánh công ty".

Một số tài liệu khác cho rằng "Đầu tư trực tiếp nước ngoài là quá trình khi một tổ chức hoặc cá nhân từ một quốc gia đầu

tư vào một quốc gia khác, thông qua việc mua vào hoặc sở hữu trực tiếp một công ty hoặc doanh nghiệp nước sở tại. FDI là một hình thức đầu tư quốc tế cụ thể, trong đó nhà đầu tư nước ngoài có quyền sở hữu và tham gia quản lý trực tiếp vào doanh nghiệp tiếp nhận. Các hoạt động FDI có thể bao gồm việc mua cổ phần của công ty địa phương, thành lập công ty liên doanh với đối tác trong nước, hoặc thành lập công ty hoàn toàn nước ngoài trên đất nước tiếp nhận. FDI thường đi kèm với việc chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất và quản lý hiện đại từ nhà đầu tư nước ngoài sang quốc gia tiếp nhận. Mục tiêu chính của FDI là tạo ra lợi ích kinh tế cho cả nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận. Nhà đầu tư nước ngoài có thể mong đợi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ, tận dụng lợi thế cạnh tranh, và tiếp cận nguồn lực và nguồn nhân lực mới. Đối với quốc gia tiếp nhận, FDI có thể mang lại nguồn vốn đầu tư, tạo việc làm, nâng cao năng lực sản xuất, chuyển giao công nghệ, mở rộng xuất khẩu, và phát triển kinh tế"[1].

Nhìn chung, chúng ta có thể hiểu đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đại diện cho quá trình các tổ chức và cá nhân từ quốc gia ngoài đầu tư vào một quốc gia khác, thông qua sở hữu trực tiếp hoặc kiểm soát một doanh nghiệp trong quốc gia tiếp nhận. FDI mang lại nhiều lợi ích kinh tế và có thể là yếu tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế của một quốc gia.

2.2. Các tiêu chí đánh giá chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài

2.2.1. Mức độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Mức độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một chỉ số quan trọng để đánh giá hiệu quả và thu hút của một khu vực kinh tế đối với FDI. Nếu mức độ tăng trưởng này tăng, đồng nghĩa với việc quốc gia đó thu hút được nhiều hơn các dự án đầu tư từ nước ngoài, điều này

có thể cho thấy sự hấp dẫn của nền kinh tế và môi trường đầu tư của quốc gia đó.

Mức độ tăng trưởng FDI có thể phản ánh nhiều yếu tố, bao gồm: (1) Nếu một quốc gia đạt được mức độ tăng trưởng FDI cao, có thể cho thấy họ đã tạo ra một môi trường đầu tư ổn định và thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Điều này có thể bao gồm chính sách hỗ trợ, quy định đầu tư rõ ràng và ổn định, quyền sở hữu tài sản bảo vệ và bảo mật, và sự ổn định chính trị và kinh tế. (2) Nền kinh tế có mức tăng trưởng cao và tiềm năng thị trường lớn thường hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Nếu mức độ tăng trưởng FDI tăng, có thể cho thấy quốc gia đó có nền kinh tế phát triển và tiềm năng thị trường hấp dẫn. (3) Chính sách và ưu đãi đầu tư hợp lý có thể thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Nếu mức độ tăng trưởng FDI tăng, có thể cho thấy rằng quốc gia đó đã áp dụng chính sách và ưu đãi hấp dẫn để thu hút dòng vốn đầu tư từ nước ngoài. (4) Cơ sở hạ tầng phát triển và hiện đại là một yếu tố quan trọng đối với việc thu hút nguồn vốn FDI. Mức độ tăng trưởng FDI có thể chỉ ra rằng quốc gia đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh và sản xuất. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng FDI cũng phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau và không thể đánh giá duy nhất qua một chỉ số. Điều này chỉ cung cấp một cái nhìn tổng quan về việc thu hút FDI của một quốc gia dựa trên mức độ tăng trưởng của nó.

2.2.2. Tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong cơ cấu vốn đầu tư

Tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong cơ cấu vốn đầu tư là một chỉ số quan trọng để đánh giá trực trạng thu hút FDI. Nếu tỷ trọng này tăng, điều đó thường cho thấy quốc gia hoặc khu vực đó có khả năng thu hút và giữ chân được nhiều vốn đầu tư trực tiếp từ các nhà đầu tư nước ngoài. Việc có tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước

ngoài cao trong cơ cấu vốn đầu tư có thể có nhiều lợi ích. Đầu tiên, FDI mang lại nguồn vốn ngoại tệ quan trọng để hỗ trợ quá trình phát triển kinh tế của một quốc gia. Nó cung cấp nguồn tài trợ cho việc mở rộng sản xuất, nâng cao công nghệ, đổi mới, và tạo ra cơ hội việc làm. Thứ hai, FDI thường đem lại những lợi ích về chuyển giao công nghệ và kiến thức cho quốc gia tiếp nhận. Các nhà đầu tư nước ngoài thường mang theo công nghệ tiên tiến, quy trình sản xuất hiện đại và kinh nghiệm quản lý hiệu quả từ quốc gia nguồn đầu tư. Nhờ đó, các doanh nghiệp và ngành công nghiệp trong quốc gia tiếp nhận có thể học hỏi và nâng cao năng lực cạnh tranh. Cuối cùng, mức độ tỷ trọng FDI cao có thể cho thấy sự tin tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế và môi trường kinh doanh của quốc gia hoặc khu vực đó. Điều này thường được đánh giá dựa trên các yếu tố như ổn định chính trị, quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, quy định kinh doanh và khả năng tham gia vào thị trường.

2.2.3. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào kim ngạch xuất khẩu

Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào kim ngạch xuất khẩu là một chỉ số quan trọng để đánh giá trực trạng thu hút FDI. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào kim ngạch xuất khẩu có thể thể hiện một số thông tin quan trọng: (1) Nếu các doanh nghiệp FDI đầu tư mạnh mẽ trong các ngành hàng xuất khẩu, điều này cho thấy họ đã nhận ra tiềm năng xuất khẩu của quốc gia và quyết tâm tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này cũng có thể cho thấy các doanh nghiệp FDI tin tưởng vào năng lực cạnh tranh và khả năng sản xuất xuất khẩu của quốc gia đó. (2) Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu bằng cách sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, điều này cho thấy quốc gia đã thu hút được những dự án đầu tư có

tính chất công nghệ cao và khả năng tạo ra các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao hơn. (3) Các doanh nghiệp FDI thường có mạng lưới khách hàng và quan hệ thương mại quốc tế sẵn có, điều này có thể giúp mở rộng thị trường xuất khẩu cho quốc gia tiếp nhận. Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu, điều này có thể cho thấy quốc gia đã tận dụng được lợi ích từ việc tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và xây dựng mối quan hệ thương mại vững chắc với các thị trường quốc tế.

2.2.4. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào tổng thu ngân sách

Đây là chỉ số thể hiện mức độ cung cấp nguồn thu ngân sách từ các doanh nghiệp FDI và có thể có tác động đáng kể đến tài chính công của một quốc gia hoặc khu vực. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào tổng thu ngân sách có thể thể hiện một số thông tin như sau: (1) Các doanh nghiệp FDI thường phải nộp thuế và các khoản lệ phí khác cho quốc gia tiếp nhận. Nếu mức độ đóng góp thuế từ các doanh nghiệp FDI đạt mức cao, điều này cho thấy quốc gia đã thu được nguồn thuế đáng kể từ các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này. Điều này có thể phản ánh sự thành công của chính sách thuế và khả năng kiểm soát và thu thuế hiệu quả của quốc gia hoặc địa phương của quốc gia đó. (2) Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp đáng kể vào tổng thu ngân sách, điều này có thể giúp quốc gia đạt được sự ổn định tài chính. Phụ thuộc quá nhiều vào nguồn thu từ FDI có thể tạo ra rủi ro khi mà các doanh nghiệp FDI có thể thay đổi kế hoạch đầu tư hoặc rời khỏi quốc gia nếu có thay đổi chính sách hay môi trường kinh doanh không thuận lợi. Tuy nhiên, nếu mức độ đóng góp của FDI vào tổng thu ngân sách ổn định và đáng tin cậy, điều này có thể đóng góp vào sự ổn định và phát triển bền vững của nguồn thu ngân sách. (3) Mức độ đóng góp của

các doanh nghiệp FDI vào tổng thu ngân sách cũng có thể phản ánh sự phát triển và ưu tiên đầu tư của quốc gia đó. Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp lớn vào ngân sách, đặc biệt trong các ngành kinh tế quan trọng hoặc các lĩnh vực được quan tâm đặc biệt từ chính sách đầu tư, điều này có thể cho thấy sự thành công của chính sách hướng tới thu hút FDI vào các lĩnh vực chiến lược và mang lại giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

2.2.5. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào giải quyết lao động trên địa bàn tỉnh

Nếu các doanh nghiệp FDI có đóng góp lớn vào việc giải quyết vấn đề lao động ở địa phương, điều này thường cho thấy quốc gia hoặc tỉnh đó đã thu hút được các dự án đầu tư nước ngoài tạo ra việc làm và cơ hội cho người lao động trong khu vực. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào giải quyết lao động có thể thể hiện một số thông tin quan trọng như sau: (1) Một trong những lợi ích quan trọng của FDI là tạo ra cơ hội việc làm cho người dân trong quốc gia tiếp nhận. Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp đáng kể vào việc tạo việc làm trên địa bàn tỉnh, điều này cho thấy quốc gia hoặc tỉnh đó đã thu hút thành công các dự án đầu tư nước ngoài và mang lại lợi ích đáng kể cho người lao động trong khu vực. (2) Các doanh nghiệp FDI thường mang theo công nghệ, quy trình sản xuất và quản lý tiên tiến từ quốc gia nguồn đầu tư. Điều này có thể đóng góp vào việc nâng cao năng lực tuyển dụng và đào tạo của người lao động trong quốc gia tiếp nhận. Nếu các doanh nghiệp FDI đóng góp vào việc phát triển và nâng cao năng lực lao động địa phương, điều này cho thấy quốc gia hoặc tỉnh đó đã tạo điều kiện thuận lợi để họ tham gia vào các hoạt động kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp FDI. (3) Đóng góp vào giải quyết vấn đề thất nghiệp: Nếu các doanh nghiệp FDI đóng

góp đáng kể vào giải quyết vấn đề thất nghiệp trong tỉnh, điều này có thể cho thấy rằng quốc gia hoặc tỉnh đó đã tạo ra một môi trường đầu tư thuận lợi và có khả năng thu hút các doanh nghiệp tạo việc làm cho người dân.[2]

3. Phân tích thực trạng chất lượng thu hút vốn FDI tại Bình Dương

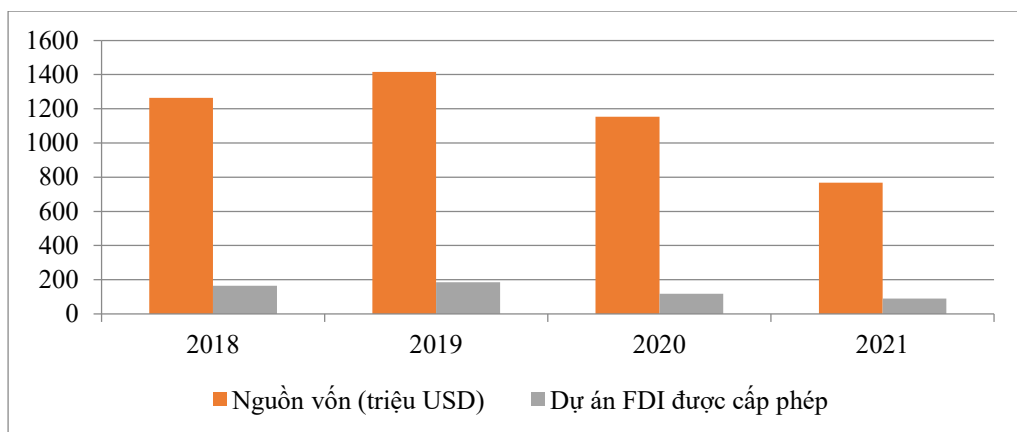
Trong giai đoạn nghiên cứu tính đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện có 3.842 dự án FDI còn hiệu lực, đến từ 136 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đầu tư đăng ký 34,75 tỷ USD, đứng thứ 3/63 địa phương trên cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài (sau TP HCM và Hà Nội) [3]. Quy mô vốn bình quân trên 01 dự án là 9,07 triệu USD, thấp hơn quy mô vốn bình quân chung của cả nước là khoảng 11,76 triệu USD. Do đó, tuy số lượng dự án FDI ở Bình Dương khá cao

nhưng quy mô từng dự án khá nhỏ so với mặt bằng chung cả nước. Số liệu thống kê và phân tích tốc độ tăng trưởng ở Bảng 1 và sơ đồ Hình 1 cho thấy trước năm 2020, số lượng dự án FDI được cấp phép cũng như lượng vốn đăng ký có xu hướng tăng. Đây cũng là xu hướng chung cho giai đoạn từ năm 2006 của tỉnh đến nay. Tuy nhiên, số lượng dự án và số vốn giảm mạnh sau đại dịch Covid-19. Từ năm 2020 đến nay, số lượng dự án FDI được cấp phép và quy mô nguồn vốn đăng ký có xu hướng phục hồi nhưng vẫn chưa đạt được thành tựu trước đại dịch và những bất ổn thế giới từ những năm 2020. Do nền kinh tế Việt Nam nói chung chịu ảnh hưởng lớn bởi những chính sách và bất ổn kinh tế thế giới, nguồn vốn nước ngoài thu hút được cũng trở nên khó khăn hơn, cạnh tranh hơn với các nước đang phát triển khác.

Bảng 1. Mức độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Nguồn vốn (triệu USD)	1.265	1.415	1.154	768	1.026
Dự án FDI được cấp phép	165	186	118	89	92

Nguồn: Báo cáo thu hút FDI của UBND tỉnh Bình Dương



Hình 1. Mức độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Cơ cấu về số lượng và nguồn vốn FDI so với toàn bộ doanh nghiệp đăng ký mới cũng như nguồn vốn toàn tỉnh giai đoạn 2018-2022 được trình bày qua Bảng 2 và sơ đồ Hình 2. So với số lượng doanh

nh nghiệp thành lập mới, các doanh nghiệp FDI chiếm tỷ lệ khá nhỏ, tỷ lệ này duy trì ở mức dưới 4% từ năm 2018-2022. Tuy nhiên, nếu xét về cơ cấu nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp FDI trên tổng

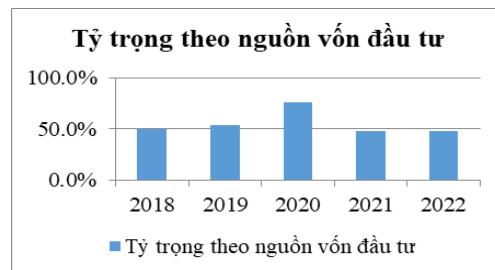
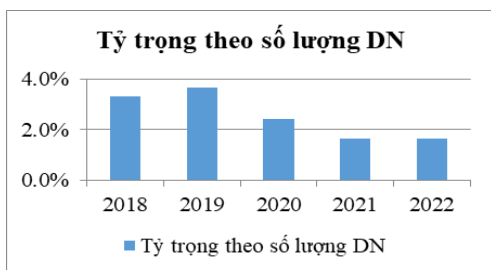
nguồn vốn đầu tư của tỉnh thì tỷ lệ này khá cao. Tỷ lệ này duy trì ở mức 50%. Thực trạng này cho thấy, các dự án FDI đầu tư vào tỉnh Bình Dương là các dự án quy mô lớn, nguồn vốn đầu tư nhiều gấp nhiều lần

so với các doanh nghiệp nội địa. Điều này hàm ý rằng, qua giai đoạn nghiên cứu cho thấy Bình Dương thu hút được lượng lớn nguồn vốn FDI nhưng ít những dự án nhỏ.

Bảng 2. Cơ cấu số lượng doanh nghiệp và nguồn vốn FDI giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Số lượng DN FDI mới cấp phép	165	186	118	89	92
Số lượng DN mới	4.968	5.095	4.845	5.456	5.620
Tỷ trọng	3.3%	3.7%	2.4%	1.6%	1.6%
Nguồn vốn FDI mới (triệu USD)	1.265	1.415	1.154	768	1.026
Tổng nguồn vốn đăng ký mới (triệu USD)	2.542	2.625	1.522	1.614	2.156
Tỷ trọng	49.8%	53.9%	75.8%	47.6%	47.6%

Nguồn: Báo cáo thu hút FDI của UBND tỉnh Bình Dương



Hình 2. Tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài

Về tỷ trọng nguồn vốn FDI theo lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, tính đến thời điểm năm 2022, đã có 65 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI tại Bình Dương. Dẫn đầu là Nhật Bản với tổng vốn FDI đăng ký đạt 5,64 tỷ USD (chiếm 16,18 % tổng vốn đầu tư đăng ký) thuộc 316 dự án. Kế đến là Đài Loan với tổng vốn FDI đăng ký đạt 5,43 tỷ USD (chiếm 15,58 % tổng vốn đầu tư đăng ký) 839 dự án. Đứng thứ ba là Singapore với 4,188 tỷ USD vốn FDI đăng ký (chiếm 12,01% tổng vốn đầu tư đăng ký) thuộc 247 dự án [3].

Kim ngạch xuất khẩu cả năm 2018 ước tính thực hiện 28.658 triệu USD, tăng 67 lần so với năm 2010, tập trung một số mặt hàng chính như: chất dẻo nguyên liệu; túi xách, ví, va li, mũ và ô dù; vải các loại; bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc, sản phẩm từ cao su, giấy và các sản phẩm từ giấy. Số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 11.177 tỷ đồng, tăng 13,6 lần so với năm 2010.

Bảng 3. Kim ngạch xuất khẩu và đóng góp NS từ hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp FDI

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Kim ngạch xuất khẩu của DN FDI (triệu USD)	28.658	29.548	32.568	24.586	25.698
Tổng kim ngạch xuất khẩu	42.365	45.325	41.268	38.564	41.598

Tỷ trọng đóng góp của DN FDI	68%	65%	79%	64%	62%
Thu ngân sách từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	13.254	13.985	14.026	11.265	11.869
Tổng thu ngân sách (tỷ đồng)	61.020	62.540	54.230	65.400	66.420
Tỷ lệ đóng góp ngân sách từ xuất khẩu của DN FDI	22%	22%	26%	17%	18%

Nguồn: Báo cáo thu hút FDI của UBND tỉnh Bình Dương

Bảng 3 cũng cho thấy tỷ trọng đóng góp từ hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI cũng chiếm tỷ lệ khá cao. Do đó, có thể thấy rằng việc thu hút FDI của tỉnh đã không những góp phần đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nâng tầm thương hiệu những sản phẩm của Việt Nam mà còn góp phần cải thiện ngân sách. Điều

này góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế nói chung của cả nước. Tuy nhiên, tỷ trọng này có xu hướng giảm dần qua các năm từ 2018-2022. Điều này phù hợp với xu hướng chung là nguồn thu ngân sách chủ yếu thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước.

Bảng 4. Đóng góp ngân sách của các doanh nghiệp FDI

	2018	2019	2020	2021	2022
Đóng góp ngân sách của các DN FDI	38.564	39.250	29.563	33.568	35.692
Tỷ trọng	63.2%	62.8%	54.5%	51.3%	53.7%
Tổng thu ngân sách	61.020	62.540	54.230	65.400	66.420

Nguồn: Báo cáo thu hút FDI của UBND tỉnh Bình Dương

Bảng 4 cho thấy tỷ trọng đóng góp vào ngân sách của các doanh nghiệp FDI vào tổng thu ngân sách của tỉnh Bình Dương rất cao. Cao nhất ở năm 2018 và có xu hướng giảm dần. Điều này có thể lý giải rằng do ảnh hưởng mạnh của đại dịch Covid-19, các mặt hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI nói chung giảm mạnh dẫn đến các khoản đóng góp vào ngân sách có xu hướng giảm trong khi các doanh nghiệp nội địa ít bị ảnh hưởng hơn do có thị trường nội địa tốt. Tuy nhiên, nhìn chung qua giai đoạn nghiên cứu từ 2018-2022, tỷ trọng đóng góp vào ngân sách của các doanh nghiệp FDI vẫn rất lớn và được xem là nhóm đối tượng chủ chốt trong việc đóng góp vào ngân sách của Bình Dương. Đây có thể xem là một trong những thành công của Bình Dương trong việc thu hút nguồn vốn FDI. Tuy nhiên, nguồn thu ngân sách phụ thuộc quá nhiều

vào các doanh nghiệp nước ngoài cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho nền kinh tế và ổn định xã hội của tỉnh. Một ví dụ điển hình là sự phát sinh của đại dịch Covid-19 cuối năm 2019 và chiến tranh dẫn đến kinh tế bị ảnh hưởng mạnh, các doanh nghiệp FDI thu hẹp sản xuất, thất nghiệp ở địa phương gia tăng, nguồn thu ngân sách giảm. Do đó, trong tình hình mới sắp tới, Bình Dương ngoài việc thu hút nguồn vốn FDI cũng cần đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, tránh lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn FDI.

Nguồn vốn FDI góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, thu hút lao động tới làm việc tại tỉnh Bình Dương. Với trình độ quản lý hiện đại, các công ty có vốn DTNN góp phần tăng năng suất lao động, đồng thời cải thiện chất lượng nguồn lao động địa phương. Trong giai đoạn nghiên cứu, các doanh nghiệp FDI

đã tạo ra việc làm cho gần 500.000 lao động, chiếm 40% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh, lực lượng lao động này phục vụ trực tiếp trong khu vực xây dựng và DV, góp phần ngày càng cải thiện đời

sống một bộ phận lớn trong cộng đồng dân cư, cũng như nâng cao mức độ phúc lợi xã hội, từ đó giúp GDP đầu người trên địa bàn tỉnh tăng lên hàng năm.

Bảng 5. Thực trạng nguồn lao động của các doanh nghiệp FDI

Đơn vị: người

	2018	2019	2020	2021	2022
Lao động ở các DN FDI	45500	46300	41350	39200	39800
Tổng lao động	124000	126000	126000	111000	115000
Tỷ trọng	37%	37%	33%	35%	35%

Nguồn: Báo cáo thu hút FDI của UBND tỉnh Bình Dương

Bảng 5 báo cáo về số lượng lao động ước tính cho từng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương từ năm 2018-2022 cho thấy các doanh nghiệp FDI đã giải quyết được một lượng lớn lao động. Lượng lao động ở các doanh nghiệp FDI có xu hướng giảm mạnh từ năm 2021 do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, xét về tỷ trọng thì các doanh nghiệp FDI vẫn duy trì mức độ ổn định từ 30-40% lao động của tỉnh. Nhìn chung, nguồn lao động ở các doanh nghiệp FDI có xu hướng tăng dần. Đây là một trong những thành tựu rất đáng khích lệ của tỉnh.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI ít sử dụng nguồn lao động tay nghề và trình độ cao có thể hạn chế sự phát triển nguồn lực này của địa phương. Điều này có thể làm cho nguồn lực chất lượng cao sẽ di chuyển sang các địa phương khác đặc biệt là TP.HCM. Điều này sẽ ảnh hưởng không tốt cho kinh tế tỉnh nói chung về dài hạn.

4. Các giải pháp nâng cao chất lượng FDI cho tỉnh Bình Dương

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Để việc cải cách hành chính của tỉnh đạt hiệu quả, các ban ngành cần chú ý một số vấn đề như sau: Luôn quan tâm cải cách thủ tục hành chính và mối quan hệ phối hợp chặt chẽ hơn giữa các sở

ngành, địa phương trong tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ nhà đầu tư, tiến đến chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương. Giúp cho nhà đầu tư khai thác các dịch vụ hành chính công được thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, giảm phiền hà cho nhà đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy theo yêu cầu công tác bồi thường, cần tăng cường hơn nữa cán bộ chuyên trách làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để giải quyết kịp thời hồ sơ bồi thường. Việc bồi thường cần chú trọng đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và công tác vận động tuyên truyền nhằm hạn chế các điểm nóng phát sinh. Xây dựng quy chế phối hợp trong thẩm định, phê duyệt bồi thường và quy chế phối hợp định giá đất cụ thể để thực hiện công tác bồi thường nhằm rút ngắn thời gian thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Thay đổi quy hoạch phát triển dài hạn. Một trong những hạn chế trong việc thu hút nguồn vốn FDI như đã phân tích ở chương 2 là các dự án FDI phát triển không đồng đều giữa các địa phương. Do đó, trong tương lai cần có quy hoạch cụ thể theo hướng đa dạng. Tỉnh Bình Dương cần làm tốt hơn công tác quản lý và xây

dụng quy hoạch các KCN, cụm công nghiệp, cũng như quy hoạch việc sử dụng đất chi tiết hơn; rà soát điều chỉnh cho kịp thời và phù hợp với các KCN đã triển khai trước đó; đồng thời có kế hoạch cụ thể hơn để thực hiện tốt hơn các quy hoạch đã được duyệt.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng. Cơ sở hạ tầng cũng được xem là một trong những yếu tố quan trọng thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Một trong những nguyên nhân khiến nguồn vốn FDI chỉ tập trung ở một số địa phương là do cơ sở hạ tầng những nơi này được đầu tư tốt, giao thông thuận lợi. Do đó, việc phát triển cơ sở hạ tầng trong thời gian sắp tới ngoài việc hoàn thiện những dự án ở các địa phương có nguồn vốn FDI cao để giữ chân nguồn vốn này. Tỉnh Bình Dương cần phát triển hơn nữa ở những địa phương thiếu nguồn vốn FDI.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Cần có những giải pháp thu hút đầu tư hơn nữa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Giáo dục đào tạo được xem là giải pháp quan trọng do đó cần thu hút đầu tư giáo dục, đào tạo lao động với các mức trình độ khác nhau. Ngoài ra, cần nghiên cứu “điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế”; nâng cao trình độ cho lực lượng lao động, đặc biệt là đối với những người bị thu hồi đất sản xuất để xây dựng các KCN, cụm công nghiệp; Bên cạnh đó, cần tăng cường hơn nữa việc xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, ổn định hài hòa trong nội bộ doanh nghiệp, trong đó cần tập trung vào các giải pháp nhằm hạn chế các cuộc đình công trái pháp luật quy định nhằm đảm bảo hoạt động ổn định cho doanh nghiệp. Để làm được việc này, công đoàn và các cơ quan chức năng của tỉnh cần tuyên truyền pháp luật lao động, tăng cường giáo dục và đưa pháp luật lao động vào cuộc sống người dân thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm

tra, tuyên truyền và phổ biến pháp luật lao động cho người sử dụng lao động và người lao động; Tỉnh cần có kế hoạch cung ứng đầy đủ lao động nhằm đáp ứng tốt nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của các nhà đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp FDI, đặc biệt có kế hoạch đào tạo các lĩnh vực, ngành nghề hiện đang thiếu nguồn lao động, đồng thời triển khai đào tạo tại các khu vực có nhiều KCN, các dự án lớn có nhu cầu sử dụng lao động cao, đồng thời chuyển đổi ngành nghề cho người dân canh tác nông nghiệp khi bị thu hồi đất làm dự án đầu tư.

- Về công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động các doanh nghiệp. Để quản lý nguồn vốn FDI hiệu quả, địa phương cần phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương; giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, các Sở ngành liên quan trong việc quản lý và cấp phép các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài; Tăng cường đào tạo bồi dưỡng các cán bộ quản lý; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực thực thi pháp luật của các phòng nghiệp vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương; Thường kỳ, cần tiến hành đánh giá, tổng kết việc phân cấp trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư giai đoạn trước đó nhằm phát hiện những hạn chế, kịp thời bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp.

- Xúc tiến đầu tư đa ngành nghề và thu hút đa dạng nguồn vốn đầu tư. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách nhằm thu hút đầu tư đối với các công ty lớn nước ngoài cũng như cần có chính sách ưu đãi đặc biệt về giá cho thuê đất đối với từng công ty đó và các đối tác quan trọng ở các quốc gia thành viên Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... Hiện tại, nguồn vốn FDI của Bình Dương chỉ tập trung từ một số các quốc gia châu Á. Việc quảng bá và thu hút các nguồn vốn từ các quốc gia khác là hết sức cần

thiết. Hiện tại, Bình Dương vẫn chưa thu hút được nguồn vốn từ các quốc gia tiềm năng như Mỹ, Châu Âu... Đây là những quốc gia có nguồn vốn lớn và công nghệ hàng đầu thế giới. Việc thu hút được sự đầu tư của quốc gia này không những mang lại nguồn thu cho địa phương mà còn giúp tỉnh đạt được nhiều mục tiêu kinh tế xã hội khác. Ngoài ra, Bình Dương cần có kế hoạch thu hút các dự án FDI theo hướng đa dạng hóa ngành nghề và ưu tiên các dự án công nghệ cao. Như đã phân tích, các dự án FDI hiện tại của Bình Dương tập trung vào các lĩnh vực sản xuất may mặc, chế biến chế tạo thực phẩm... Các dự án này không mang đến nhiều công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực công nghệ của địa phương. Để làm được việc này, các cơ quan quản lý cần có những chính sách đãi ngộ, ưu đãi cho các dự án công nghệ cao hơn, thủ tục phê duyệt dự án cũng nhanh chóng và ưu tiên hơn cho các dự án này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hồng Sơn, “DTTT nước ngoài (FDI) - triển vọng thế giới và thực tiễn Việt Nam, những vấn đề kinh tế thế giới”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006.
- [2] Bùi Thị Dung, “DTTT nước ngoài ở Bình Dương - Thực trạng và giải pháp, Luận văn thạc sĩ Kinh doanh và quản lý”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2005.
- [3] Số liệu đầu tư trực tiếp nước ngoài, Đầu tư nước ngoài, [https://www.mpi.gov.vn], Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- [4] Báo cáo tổng kết 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương tại số 179/BC-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.
- [5] Phan Minh Thành, “Thực trạng và giải pháp nhằm thu hút vốn DTTT nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2000.
- [6] Trọng Hà, “Thu hút DTNN – những con số biết nói”, Tạp chí bất động sản nhà đất Việt Nam, Số 32, 2006.
- [7] Nguyễn Hồng Giáp, Kinh tế du lịch, NXB Trẻ, 2002.
- [8] Võ Hồng Phúc - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, “Mở cửa cho các cơ hội đầu tư mới ở Việt Nam”, 2009.
- [9] Phạm Văn Năng, TS. Trần Hoàng Ngân, TS. Sử Đình Thành, “Sử dụng các công cụ tài chính để huy động vốn cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam đến năm 2020”, NXB Thống, 2002.
- [10] Hà Văn Siêu, “Điểm đột phá trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, 2010.
- [11] Nguyễn Hồng Sơn, “DTTT nước ngoài (FDI) - triển vọng thế giới và thực tiễn Việt Nam, những vấn đề kinh tế thế giới”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006.

Ngày nhận bài: 11/8/2023

Ngày hoàn thành sửa bài: 24/9/2023

Ngày chấp nhận đăng: 26/9/2023